ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-UBND (DỰ THẢO)	*Hải Phòng, ngày tháng năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2027

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. BỐI CẢNH

Năm 2026, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều biến động sâu sắc và khó lường. Thị trường tài chính, tiền tệ tiềm ẩn nhiều rủi ro, nợ công toàn cầu duy trì ở mức cao trong bối cảnh nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục duy trì mặt bằng lãi suất thận trọng. Sự gia tăng của các rào cản địa chính trị, xu hướng phân mảng thương mại cùng những xung đột leo thang tại Trung Đông từ cuối tháng 02/2026 đến nay đã gây ra các cú sốc lớn đối với chuỗi cung ứng, làm gián đoạn các hành lang vận tải chiến lược và đẩy chi phí logistics cùng giá năng lượng leo thang.

Cùng với đó, Hoa Kỳ áp mức thuế bổ sung từ 10% đến 12,5% kèm theo nhiều điều kiện khắt khe đối với hàng hóa nhập khẩu từ 60 nền kinh tế tiếp tục làm gia tăng sự phức tạp trong môi trường kinh tế, thương mại toàn cầu. Khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, có khả năng tạo ra những thay đổi căn bản trong cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn, chuỗi cung ứng chíp, bán dẫn toàn cầu. Các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, tác động ngày càng sâu rộng đến phát triển bền vững, ổn định kinh tế - xã hội và an ninh của nhiều quốc gia.

Ở trong nước, năm 2026 là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW và các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026–2030; đồng thời là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Quán triệt các chủ trương, định hướng của Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố đã cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

giai đoạn 2026–2030 và năm 2026; Ủy ban nhân dân thành phố tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo chủ đề năm 2026: *"Chủ động thực thi; phát huy động lực; tăng trưởng bứt phá"*.

Trong bối cảnh thời cơ, thuận lợi đan xen với nhiều khó khăn, thách thức, thành phố xác định yêu cầu xuyên suốt là phát huy tinh thần chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành; kịp thời nhận diện, xử lý những khó khăn, điểm nghẽn, tạo chuyển biến thực chất trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đây là cơ sở quan trọng để thành phố phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển nhanh và bền vững trong những năm tiếp theo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2026

Năm 2026, thành phố **dự kiến có 38/44 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch và 06/44** không đạt[1] kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao[2]. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Đánh giá mức độ thực hiện
I	**VỀ KINH TẾ**				
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	13,00	12,39	Không đạt
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,35	2,30	Không đạt
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	15,4	14,36	Không đạt
	- Công nghiệp	%	15,73	14,65	Không đạt
	- Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	*17,08*	14,91	Không đạt
	- Xây dựng	%	11,45	11,01	Không đạt

[1] **06/44** chỉ tiêu không đạt gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm; (2) GRDP bình quân đầu người; (3) Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP); (4) Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP; (5) Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người; (6) Tỉ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP.

[2] Theo các Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 và số 31/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Đánh giá mức độ thực hiện
1.3	Khu vực dịch vụ	%	11,1	11,31	Vượt
	Trong đó:				
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	*%*	*11,74*	11,71	*Không đạt*
	- Vận tải, kho bãi	*%*	*13,86*	14,06	*Vượt*
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	*%*	*11,82*	*12,27*	*Vượt*
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	*%*	*9,76*	*11,17*	*Vượt*
	- Hoạt động chuyên môn khoa học và công nghệ	*%*	*7,94*	*8,65*	*Vượt*
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	11	10,03	Không đạt
2	GRDP bình quân đầu người	USD	7.944,5	7.902,0	Không đạt
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15,5-16,0	15,2-15,5	Không đạt
4	Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo	%	63	63	Đạt
5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	194.935,654	203.569,569	Vượt
	Thu nội địa đạt	*Tỷ đồng*	*103.166*	*103.166*	*Đạt*
	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	*Tỷ đồng*	*84.200*	*91.575*	*Vượt*
6	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	45,8	44,41	Không đạt
7	Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	3.610	3.509	Không đạt
8	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	13,5	15,61	Vượt
9	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	52	55,6	Vượt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Đánh giá mức độ thực hiện
-	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	%	4,63	10,89	Vượt
10	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	0,05	9,4	Vượt
11	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	238	238,2	Vượt
12	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	10	10	Đạt
13	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt	16,08	17,19	Vượt
-	*Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ*	*Triệu lượt*	*1,8*	*1,8*	*Đạt*
14	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	363	363,5	Vượt
	Tỷ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội/GRDP	*%*	*42,3*	42,39	Vượt
15	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ USD	3,8-4,3	4,2-4,3	Đạt
16	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	51,5	51,5	Đạt
17	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%	10,6	10,6	Đạt
18	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	31	22,6	Không đạt
19	Tỷ lệ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo / tổng số DN trên địa bàn	%	>=32	32	Đạt
20	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	9,06	9,74	Vượt
21	Số doanh nghiệp đang hoạt động	Nghìn DN	60,195	60,195	Đạt
-	*Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới*	*Doanh nghiệp*	*7.500*	*7.500*	*Đạt*
22	Tỷ lệ đô thị hóa	%	51	51	Đạt
23	Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI)		Thuộc top 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn đấu trong top 3	Dự kiến thuộc nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Đánh giá mức độ thực hiện
				đấu trong nhóm 3	
II	**VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI**				
24	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75,7	75,7	Đạt
25	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn thành phố	%	11	11	Đạt
26	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	40	40	Đạt
27	Tỷ lệ lao động có kỹ năng CNTT	%	86	86	Đạt
28	Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	- Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: 80	- Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: 80	Đạt
29	Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động	%	47	47	Đạt
30	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	Điểm %/năm	0,13	0,13	Đạt
31	Số bác sĩ/vạn dân	Người	14,46-15	14,46	Đạt
32	Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%	100	100	Đạt
33	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	>=95	95,5	Đạt
34	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	56,8	56,8	Đạt
35	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,80	0,80	Đạt
36	Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành	Căn	7.135	7.160	Vượt
III	**VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG BĐKH**				
37	Tỷ lệ KCN, KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	Đạt
38	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông	%	65	65	Đạt
39	Tỷ lệ cơ sở SXKD đạt quy chuẩn về môi trường	%	98	98	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2026	Ước thực hiện năm 2026	Đánh giá mức độ thực hiện
40	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	%	66	66,2	Vượt
41	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn *(trong đó đến năm 2030 có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên)*	%	Tại đô thị đạt 95%, tại nông thôn đạt 90%	Tại đô thị đạt 95%, tại nông thôn đạt 90%	Đạt
42	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	32,63	32,63	Đạt
43	Thành lập đơn vị dân quân thường trực cấp tiểu đội, trung đội ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh	Đơn vị	08 - 10	10	Đạt
44	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm, trong đó:	%	75	97,5	Vượt
-	*Các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng*	*%*	*>90*	*99,3*	*Vượt*

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

1. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững

Trong năm 2026, thành phố đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng, theo dõi sát diễn biến các ngành, lĩnh vực và tiến độ các dự án trọng điểm để kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và huy động các nguồn lực cho phát triển. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2026 (GRDP) ước đạt 12,39%.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục được định hướng chuyển dịch theo hướng hiện đại, bền vững, phát huy vai trò động lực của công nghiệp, xây dựng và các ngành dịch vụ cảng biển, logistics và thương mại. Khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ năm 2026 ước chiếm 89,33% GRDP, trong đó ngành công nghiệp ước chiếm 48,76%, xây dựng chiếm 5,01%, dịch vụ vận tải, kho bãi chiếm 13,31%, bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác chiếm 7,44%.

Thành phố đã tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ, nghiên cứu mô hình

cụm công nghiệp sinh thái và khôi phục, phát triển ngành đóng tàu. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2026 ước đạt 15,2-15,5%.

Công tác bảo đảm cung ứng điện phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân được quan tâm chỉ đạo; tiến độ triển khai Dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Hải Phòng và việc thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo được thúc đẩy, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Năm 2026, điện thương phẩm ước thực hiện 19,198 tỷ kWh, tăng 9,74% so với năm trước, vượt kế hoạch năm 2026. Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả ước đạt 66,2%; tỷ lệ tổn thất điện năng ước 2,58%.

Đã hoàn thiện hồ sơ Đề án "Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng trở thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế, kết nối với các tuyến hành lang, vành đai kinh tế", hiện đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt[3]; tiếp tục thúc đẩy xây dựng và phát triển Khu thương mại tự do[4], thành lập và triển khai Khu kinh tế chuyên biệt[5], phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí lập Đề án thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng[6]. Hoạt động thương mại điện tử, xúc tiến thương mại và kết nối doanh nghiệp được đẩy mạnh; công tác kết nối thị trường giữa doanh nghiệp Hải Phòng với doanh nghiệp nước ngoài, giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước tiếp tục được triển khai. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2026 ước đạt 435.852 tỷ đồng, tăng 15,61% so với cùng kỳ, vượt kế hoạch năm 2026. Kim ngạch xuất khẩu năm 2026 ước đạt 55,6 tỷ USD, tăng 10,89% so với cùng kỳ, vượt so với kế hoạch năm 2026; Kim ngạch nhập khẩu đạt 45,5 tỷ USD, tăng 9,43% so với cùng kỳ, vượt kế hoạch năm 2026.

Các hoạt động kích cầu tiêu dùng, kết nối cung - cầu, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm đặc trưng thông qua hệ thống phân phối hiện đại và nền tảng thương mại điện tử được triển khai mạnh mẽ. Công tác phát triển các mô hình kinh tế ban đêm, phố chuyên doanh, phố đi bộ gắn với thương mại, dịch vụ và du lịch được quan tâm. Thành phố cũng triển khai các nhiệm vụ quản lý thị trường, bình ổn cung cầu hàng hóa

---

[3] Tại Tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 17/9/2026.

[4] Ban hành Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 về Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố và khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng; ban hành Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 về Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn thành phố và khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

[5] Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 về việc thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng; Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 11/9/2026 về triển khai Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng.

[6] Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí lập Đề án tại Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 23/7/2026. Phê duyệt E-HSMT Gói thầu TV-01 lập Đề án tại Quyết định số 6463/QĐ-BQL ngày 07/10/2026; mục tiêu: trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III/2027.

thiết yếu, phát triển mạng lưới chợ và chuẩn bị các điều kiện tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại năm 2027.

Triển khai Kế hoạch hội nhập quốc tế năm 2026, Chương trình địa phương Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch triển khai Đề án Hệ sinh thái tận dụng các hiệp định thương mại tự do và Kế hoạch nâng cao chỉ số FTA Index. Công tác cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA, tiếp cận thị trường Halal, tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, kết nối với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài được duy trì thường xuyên. Nhiệm vụ số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu logistics dùng chung SmartLog Haiphong được triển khai thí điểm; Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy chế phối hợp liên ngành về logistics tiếp tục được hoàn thiện.

Du lịch tiếp tục được quan tâm phát triển trên cơ sở khai thác tiềm năng, lợi thế về biển, đảo và di sản văn hóa. Thành phố tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường khách và khai thác hiệu quả các khu, điểm du lịch trọng điểm. Phê duyệt Đề án "Tổng thể phát triển du lịch thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045" tại Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 19/10/2026; tham gia ký kết, ban hành Kế hoạch về hợp tác phát triển du lịch giữa Quảng Ninh và Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 và đề xuất các nội dung hợp tác tiếp theo; triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức điều tra tài nguyên du lịch trên địa bàn thành phố (giai đoạn 2025 - 2029); triển khai xây dựng mô hình "Di sản thúc đẩy phát triển kinh tế" tại Côn Sơn - Kiếp Bạc, Quần đảo Cát Bà và các khu vực di sản có lợi thế, tiềm năng. Trên địa bàn thành phố hiện có 920 cơ sở lưu trú, lưu trú du lịch, với 23.617 phòng[7], 78 tàu thủy lưu trú du lịch; ước đón và phục vụ 17,19 triệu lượt khách (trong đó 1,8 triệu lượt khách quốc tế và 15,39 triệu lượt khách trong nước) vượt so với kế hoạch đã đề ra, doanh thu du lịch ước đạt 20.582 tỷ đồng.

Sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2026 cơ bản duy trì ổn định. Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2026 ước đạt 68.528,736 tỷ đồng, tăng 2,38% so với năm 2025, cụ thể: nông nghiệp đạt 52.496,028 tỷ đồng, tăng 1,81% (trong đó: trồng trọt đạt 29.351,447 tỷ đồng, tăng 0,78%; chăn nuôi đạt 20.966,396 tỷ đồng, tăng 3,12%; lâm nghiệp đạt 190,089 tỷ đồng, bằng 99,16% so năm 2025; thủy sản đạt 15.842,619 tỷ đồng, tăng 4,35%).

Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tiếp tục được quan tâm, ước tính đến hết năm 2026 chỉ số Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chuẩn đa chiều) là 0,13 điểm %.

---

[7] trong đó có 27 cơ sở xếp hạng: 10 khách sạn hạng 5 sao; 08 khách sạn 4 sao; 06 khách sạn hạng 3 sao; 02 khách sạn hạng 2 sao và 01 khách sạn hạng 1 sao.

2. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh

Thành phố đã tập trung nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp đột phá nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn[8]; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng và các thủ tục liên quan. Thành phố triển khai quyết liệt các giải pháp tiếp tục rà soát, nghiên cứu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp so với thời gian đã cắt giảm 50% của Bộ, ngành và tổ chức thực thi bảo đảm thực chất, hiệu quả, thực hiện từ ngày 15/10/2026[9].

Xây dựng, vận hành hiệu quả các hệ thống chính quyền số và các nền tảng tương tác hỗ trợ người dân, doanh nghiệp như phần mềm eHeza hay việc tích hợp tiếp nhận, theo dõi, xử lý kiến nghị trên nền tảng ứng dụng đô thị thông minh Smart Hải Phòng, qua đó tăng tính công khai, minh bạch. Các chỉ số đánh giá môi trường đầu tư, kinh doanh và cải cách hành chính của thành phố tiếp tục được quan tâm cải thiện, kết quả năm 2025 thành phố Hải Phòng tiếp tục dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS). Thành phố tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm duy trì các chỉ số trên ở mức cao.

Hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư được triển khai theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, gắn với định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và địa bàn ưu tiên. Công tác đối ngoại kinh tế tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ, mở rộng quan hệ hợp tác và xúc tiến đầu tư. Công tác thu hút đầu tư tiếp tục đạt kết quả tích cực, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài. Ước cả năm 2026, tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn ước đạt 363.500 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 2026; thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 4,2-4,3 tỷ USD, đạt 100% kế hoạch năm; thu hút đầu tư trong nước khoảng 103 dự án mới với tổng vốn đầu tư ước khoảng 152.058 tỷ đồng; trong đó ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp thu hút khoảng 68 dự án với tổng vốn đầu tư ước đạt khoảng 88.283 tỷ đồng; trong khu kinh tế, khu công nghiệp thu hút khoảng 35 dự án với tổng vốn đầu tư ước đạt 63.775 tỷ đồng. Công

---

[8] Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 27/02/2026 về thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026 tại địa bàn thành phố Hải Phòng với trọng tâm nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh (PCI, DCCI) và chuyển dịch từ tư duy "quản lý nhà nước" sang "phục vụ doanh nghiệp"; các chương trình, kế hoạch thúc đẩy kinh tế tư nhân và cải cách hành chính như kế hoạch số 121/KH-UBND về triển khai các chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân tại thành phố Hải Phòng.

[9] UBND thành phố ban hành Văn bản số 2420/UBND-TTPVHCC ngày 12/10/2026 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách TTHC tại Công văn số 2004-CV/ĐU ngày 06/10/2026 của Đảng ủy UBND thành phố.

tác phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm, cả năm ước có 7.500 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 0,58% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch năm.

Thành phố đã ban hành Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 về Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các khu kinh tế, khu công nghiệp và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng; ban hành Quyết định số 4279/QĐ-UBND ngày 09/10/2026 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện trong Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

Công tác phát triển các khu kinh tế và mở rộng không gian phát triển mới đạt những kết quả quan trọng. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 về thành lập Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng và Quyết định số 431/QĐ-TTg ngày 14/3/2026 phê duyệt Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng đến năm 2050. Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 11/9/2026 triển khai Khu kinh tế chuyên biệt Hải Phòng; phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí lập Đề án thành lập Khu kinh tế phía Bắc Hải Phòng tại Quyết định số 2836/QĐ-UBND ngày 23/7/2026.

Công tác phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế và cảng biển tiếp tục được đẩy mạnh. Từ đầu năm 2026 đến nay đã có 06 khu công nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; 09 khu công nghiệp được khởi công; phê duyệt 05 quy hoạch phân khu tỷ lệ 1:2.000; thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với 02 cụm công nghiệp.

Công tác rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, dừng thi công, chậm tiến độ được tập trung chỉ đạo quyết liệt, xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng. Đến nay, trong số 249 dự án tồn đọng, kéo dài được nhập trên Hệ thống cơ sở dữ liệu 751 của Bộ Tài chính: có 242/249 dự án đã được tháo gỡ, không còn khó khăn, vướng mắc; 01 dự án đang xin ý kiến trung ương làm cơ sở thu hồi đất theo quy định; 06 dự án cần tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo Kết luận, Nghị quyết, Nghị định, Hướng dẫn của Trung ương.

Công tác đối thoại, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được tăng cường, chú trọng giải quyết thực chất những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Thành phố đã triển khai Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 13/3/2026 về tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp hằng năm tại các sở, ngành, xã, phường, đặc khu, tính đến 05/11/2026 có 89/131 đơn vị tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp năm 2026, đã giải quyết 803/847 kiến nghị (đạt 94,8%); tổ chức hội nghị đối thoại, kết nối doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu với doanh nghiệp cảng biển và các hãng tàu, tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp có quy mô lớn, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế. Trong Hội nghị gặp

mặt, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức vào ngày 13/10/2026 có 24 kiến nghị được xem xét giải quyết tại Hội nghị; 11 kiến nghị được trả lời bằng văn bản trước ngày 15/11/2026. Ngày 28/9/2026, Sở Tài chính tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp với chuyên đề "Giải quyết các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp về thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, công tác quản lý tài chính doanh nghiệp nhà nước", số kiến nghị tiếp nhận và được giải quyết 18/18 kiến nghị của doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 100%.

3. Điều hành thu, chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả

Thành phố đã triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thu, khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu ngân sách; thường xuyên rà soát, đánh giá tiến độ thu theo từng lĩnh vực, địa bàn, sắc thuế, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững. Ước thực hiện cả năm 2026, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 203.569,569 tỷ đồng, bằng 104,4% dự toán, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước; trong đó thu nội địa đạt 103.166 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 91.575 tỷ đồng, tăng 5,8% so với năm 2025.

Công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp. Thành phố tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, các công trình, dự án trọng điểm, tạo động lực tăng trưởng và có sức lan tỏa lớn. Việc phân bổ, sử dụng ngân sách tiếp tục được rà soát, bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, từng bước thực hiện mục tiêu nâng tỷ trọng chi đầu tư phát triển lên 60% tổng chi ngân sách thành phố vào năm 2030.

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công được triển khai quyết liệt. Lũy kế giải ngân đến ngày 08/11/2026 là 35.120 tỷ đồng, đạt 91% so với Kế hoạch vốn Thủ tướng giao (nếu trừ 5% tiết kiệm chi thì tỷ lệ đạt 96%), đạt 75% so với kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố giao (nếu trừ 5% tiết kiệm chi thì tỷ lệ đạt 78%).

4. Tăng cường công tác quy hoạch và phát triển đô thị, nông thôn; phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược gắn với đẩy mạnh liên kết vùng

Thành phố đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 tại Quyết định số 423/QĐ-TTg ngày 11/3/2026. Điều chỉnh quy hoạch tổng thể Hệ thống đô thị và nông thôn thành phố Hải Phòng đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 01/6/2026, đồng thời tích hợp vào Điều

chỉnh quy hoạch tổng thể Hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia).

Từ đầu năm đến nay, thành phố đã phê duyệt 05 đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung gồm: (1) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 khu vực Đồ Sơn, Cát Bà, Nam sông Cấm và Bắc sông Cấm (Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 10/4/2026); (2) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để bổ sung tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông Tây thành phố (Quyết định số 2630/QĐ-UBND ngày 10/7/2026); (3) Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Hải Dương tầm nhìn đến năm 2040 trên địa bàn các phường khu vực phía Tây thành phố thuộc thành phố Hải Dương cũ (Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 01/7/2026); (4) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch chung thành phố Hải Dương đến năm 2040 để bổ sung tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông Tây thành phố (Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 26/5/2026); (5) điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 tại khu vực các phường: Hồng Bàng, An Dương, An Hải và Hòa Bình và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên đến năm 2045 tại khu vực các phường: Bạch Đằng, Lưu Kiếm và Hòa Bình (Quyết định số 3054/QĐ-UBND ngày 01/8/2026).

Công tác phát triển nhà ở, nhất là nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Dự kiến đến hết năm 2026 sẽ hoàn thành 7.160 căn nhà ở xã hội và 1.192 căn nhà ở cho thuê (hoàn thành và vượt chỉ tiêu năm 2026 - Chính phủ giao chỉ tiêu hoàn thành 4.764 căn nhà ở xã hội và 1.000 căn nhà ở cho thuê. Thành phố đặt mục tiêu hoàn thành 7.135 căn). Thành phố đã xây dựng kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu từng năm để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu Chính phủ giao theo Nghị quyết số 303/NQ-CP ngày 30/9/2026 của Chính phủ giao chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê giai đoạn 2026-2030 là 32.850 căn (nhà ở xã hội để bán là 17.850 căn; nhà ở cho thuê là 15.000 căn).

Công tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông được tập trung chỉ đạo, ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm có tính kết nối vùng, liên vùng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố đã tập trung triển khai các dự án giao thông chiến lược, nhất là dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; chuẩn bị triển khai tuyến đường kết nối Đông - Tây, tuyến đường kết nối cảng Lạch Huyện với Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm, phát triển đồng bộ hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa và đường hàng không theo mô hình vận tải đa phương thức.

5. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ, công khai minh bạch trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tăng cường tiêu chí kiểm soát tiến độ, xử lý nghiêm và kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai theo quy định. Ban hành Quyết định[10] chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất; điều chỉnh quyết định giao đất; gia hạn tiến độ sử dụng đất; gia hạn thời hạn sử dụng đất cho 48 tổ chức; điều chỉnh quyết định giao đất cho 06 tổ chức; gia hạn sử dụng đất cho 08 tổ chức.

Tổ chức bàn giao đất tại thực địa cho các tổ chức được giao đất, cho thuê đất đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính và thủ tục theo quy định để triển khai thực hiện dự án. Tổ chức kiểm tra, rà soát các dự án không sử dụng đất, chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư để có các biện pháp xử lý theo quy định. Xử lý, đôn đốc, hướng dẫn xử lý ý kiến, kiến nghị của cử tri, người dân, doanh nghiệp liên quan đến công tác quản lý đất đai. Trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố[11].

Công tác chuyển đổi số trong quản lý đất đai được đẩy mạnh, tập trung số hóa, làm sạch, cập nhật và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai thống nhất, đồng bộ trên toàn thành phố. Triển khai Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 24/4/2026 về thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT; ban hành Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 18/9/2026 Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; tập trung giải quyết các tồn tại, khó khăn, vướng mắc; đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất, đăng ký đất đai, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố. Thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA. Tính đến ngày 11/11/2026, tổng số thửa đất đã có trong cơ sở dữ liệu (phần mềm VBDLIS): 2.876.180 thửa; tiếp tục thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1.2.000 trên địa bàn phía Tây thành phố Hải Phòng.

Về công tác giải phóng mặt bằng, dự kiến đến hết năm 2026, phấn đấu hoàn thành GPMB 100% chỉ tiêu. Cụ thể, trên địa bàn thành phố hiện có 413 dự án phải

---

[10] Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai; Kế hoạch số 27/KH-UBND để triển khai Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 quy định tiêu chí cụ thể để xác định thửa đất nhỏ hẹp do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang quản lý, sử dụng, nằm xen kẹt trong khu dân cư Nhà nước được phép thu hồi nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng vào mục đích phát triển đô thị, thương mại dịch vụ theo quy định về thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

[11] Tại các Nghị quyết: số 12/ NQ-HĐND ngày 20/4/2026, số 22/NQ-HĐND ngày 23/6/206, số 33/NQ-HĐND ngày 30/7/2026, 44/NQ-HĐND ngày 25/9/2026.

GPMB với: tổng diện tích 54.406.264 m², liên quan 114.306 hộ dân và 549 tổ chức (231 dự án sử dụng vốn trong ngân sách, 182 dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách). Trong tổng số 413 dự án đang được theo dõi, dự kiến có 375 dự án có hạn hoàn thành GPMB hoàn thành 100% trong năm 2026 tại 107 địa phương, gồm 217 dự án trong ngân sách và 158 dự án ngoài ngân sách; tổng diện tích phải GPMB 39.872.378 m², liên quan 99.945 hộ dân và 479 tổ chức.

Thực hiện các nhiệm vụ đấu giá quyền khai thác khoáng sản, cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định, trong đó ưu tiên tháo gỡ khó khăn về nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm. Quy hoạch thành phố hiện xác định 153 mỏ, khu vực khoáng sản; riêng khoáng sản làm vật liệu san lấp có 88 khu vực, trong đó 38 khu vực đã được cấp phép khai thác, 21 khu vực đang trong quá trình cấp phép và 29 khu vực có thể cấp phép trong thời gian tới.

Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và bảo vệ tài nguyên rừng được triển khai chủ động, gắn với nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được tăng cường, đặc biệt tại 07 khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thành phố không xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái phép; chỉ ghi nhận 01 vụ cháy thực bì diện tích khoanh vùng 3,744 ha, không gây thiệt hại lớn đến cây rừng.

Công tác quản lý đê điều, thủy lợi, bảo đảm an ninh nguồn nước và phòng, chống thiên tai được triển khai thường xuyên, tập trung bảo vệ các trọng điểm xung yếu, duy tu, bảo dưỡng, xử lý kịp thời các sự cố công trình đê điều, thủy lợi. Tính đến tháng 11/2026, đã phối hợp xử lý 18 vụ vi phạm pháp luật về đê điều; trong đó đã xử lý dứt điểm 15 vụ việc, còn 03 vụ việc đang được các địa phương tiếp tục xử lý. Tiếp nhận thẩm định, trình cấp phép hoạt động liên quan đến đê điều 21 hồ sơ.

6. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xác định là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thành phố tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó Hội đồng nhân dân thành phố thông qua 06 Nghị quyết, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành 04 Quyết định về lĩnh vực khoa học công nghệ để triển khai Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; các kế hoạch,

chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 5 năm[12] được ban hành làm căn cứ để triển khai trong các năm tiếp theo; các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. Thành phố đã tổ chức thành công một số sự kiện khoa học và công nghệ lớn góp phần lan tỏa tri thức, khơi nguồn cảm hứng đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội[13].

Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được đổi mới trong triển khai, tập trung vào đặt hàng các nhiệm vụ gắn với giải quyết các bài toán của thành phố. Năm 2026, đã phê duyệt, triển khai mới trong thực tế 34 nhiệm vụ, kiểm tra trong quá trình thực hiện đối với 69 nhiệm vụ, nghiệm thu 38 nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố. Hoạt động đổi mới sáng tạo được tăng cường gắn với sự phát triển và nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Thành phố tổ chức 05 phiên kết nối cung cầu công nghệ, trong đó có 03 phiên với đối tác nước ngoài; cấp 07 Giấy chứng nhận Đăng kí Chuyển giao công nghệ, 02 Giấy chứng nhận Đăng kí gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ; triển khai mới 01 nhiệm vụ, nghiệm thu 06 nhiệm vụ nâng cao năng suất chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, hỗ trợ cho 37 doanh nghiệp/tổ chức; tiếp tục triển khai 09 nhiệm vụ phát triển tài sản trí tuệ. Tiềm lực khoa học và công nghệ ngày càng được củng cố, 04 doanh nghiệp khoa học và công nghệ được cấp mới/gia hạn, nâng tổng số doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn là 80 doanh nghiệp; Cấp mới 02 tổ chức KH&CN, cấp sửa đổi, bổ sung 04 tổ chức KH&CN, cấp sửa đổi, bổ sung 01 giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh tổ chức KH&CN, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận hoạt động tổ chức/chi nhanh tổ chức KH&CN đối với 11 đơn vị. Đến nay, tại 08 trường đại học và 04 viện Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo là 3.957 người (tăng hơn 300 người so với năm 2025); số lượng cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ là 2.937 người, trong đó có 155 Giáo sư, Phó giáo sư.

Chuyển đổi số tiếp tục được thành phố quan tâm chỉ đạo, thành phố đã ban hành Đề án đô thị thông minh thành phố Hải Phòng, Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu thành phố Hải Phòng... Chỉ đạo triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ 35 nhiệm vụ chuyển đổi số góp phần hoàn thiện chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu ngày càng hoàn thiện. hoàn thành xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở

---

[12] Kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Hải Phòng 5 năm giai đoạn 2026-2030; Chiến lược dữ liệu thành phố đến 2030, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch triển khai Chiến lược Quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch về Phát triển hạ tầng số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045...

[13] Hội thảo Khoa học quốc gia: "Đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số"; Techfest Haiphong 2026 (thường niên); Diễn đàn chuyển đổi số thành phố 2026...

dữ liệu dùng chung thành phố[14]. Kho dữ liệu dùng chung đã tích hợp 1.565 bộ dữ liệu với 6.945.942 bản ghi; hệ thống IOC đã xây dựng 22 chỉ tiêu, màn hình giám sát; DC thành phố cung cấp tài nguyên cho 72 hệ thống; ứng dụng Smart Hải Phòng tích hợp nhiều tiện ích về du lịch, văn hóa, giáo dục, y tế, giao thông, hạ tầng thu hút gần 3 triệu lượt sử dụng... Hạ tầng viễn thông đã hoàn thành mục tiêu được Nghị quyết 11-NQ/TU của Thành ủy giao trong năm 2026 trước 3 tháng, công nghệ 5G phủ sóng 98% dân số, 100% các KCN, cảng biển, cảng hàng không, khu du lịch, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố (nằm trong top 3 toàn quốc về tỷ lệ phủ sóng 5G), tỷ lệ người dùng có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ trên 01 Gbps trên địa bàn thành phố đạt 90%, gần 80% hộ gia đình được kết nối Internet băng rộng cố định, tỷ lệ rất cao so với trung bình cả nước. Triển khai các giải pháp công nghệ nhằm xóa lõm sóng, đặc biệt tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, hải đảo; phối hợp với Starlink Services Việt Nam, FPT và các đơn vị liên quan triển khai lắp đặt 6 thiết bị Internet vệ tinh tại đặc khu Cát Hải và 04 thiết bị Internet vệ tinh tại đặc khu Bạch Long Vỹ.

7. Phát triển văn hóa, xây dựng con người Hải Phòng phát triển toàn diện và có giá trị bản sắc riêng; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội

Trong năm 2026, thành phố Hải Phòng đã bám sát và triển khai nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, chủ động ban hành Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 12/3/2026 của Thành ủy nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển văn hóa trên địa bàn theo Quyết định số 572-QĐ/TU ngày 11/9/2026; ban hành và triển khai Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 06/8/2026 nhằm xây dựng đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trên địa bàn, đồng thời đẩy mạnh Đề án "Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở, lấy người dân làm trung tâm" giai đoạn 2026 - 2030 theo Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 14/8/2026.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được chú trọng triển khai mạnh mẽ. Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh theo Quyết định số 68/2026/QĐ-UBND ngày 13/8/2026. Các cơ quan chuyên môn đã tập trung rà soát và xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO vinh danh Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm nhân kỷ niệm 450 năm ngày mất và Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh nhân kỷ niệm 700 năm ngày sinh. Hải Phòng cũng phối hợp chặt chẽ với hai tỉnh Quảng Ninh và Bắc Ninh để hoàn thiện Quy chế bảo vệ Di sản văn hóa thế giới

[14] Trong đó: 125/125 CSDL "đã có" hoàn thành chuẩn hóa (đạt 100%); 176/176 CSDL "xây dựng mới" đã hoàn thành tạo lập (đạt 100%); 301/301 CSDL hoàn thành thu thập, cập nhật dữ liệu (đạt 100%); 267 CSDL sẵn sàng chia sẻ dữ liệu.

Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc. Đối với danh lam thắng cảnh Quần đảo Cát Bà, hồ sơ Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt đã được tích cực hoàn thiện và dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2026.

Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng văn hóa được huy động hiệu quả với 63 công trình, dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo và phục hồi di tích được triển khai trong niên độ 2025-2026. Dự án trọng điểm tu bổ, bảo tồn di tích kiến trúc lịch sử quốc gia Nhà hát thành phố cũng tiếp tục được thúc đẩy. Về di sản phi vật thể, công tác kiểm kê bước đầu xác định được 688 di sản, bao gồm nhiều loại hình lễ hội truyền thống, tri thức dân gian và nghề thủ công. Thành phố đã tổ chức thành công Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2026, Liên hoan Pháo đất thành phố Hải Phòng lần thứ I, đồng thời chỉ đạo Bảo tàng Hải Phòng hoàn thành trưng bày 06 chuyên đề phục vụ đông đảo nhân dân.

Hoạt động văn hóa cơ sở và nghệ thuật biểu diễn ghi nhận những bước chuyển bứt phá, đóng góp lớn vào việc nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Thành phố đã phê duyệt Đề án "Xây dựng Hải Phòng trở thành Thành phố Âm nhạc giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045" tại Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 18/9/2026. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật gắn liền với các ngày lễ lớn, đặc biệt là Lễ hội Hoa Phượng Đỏ - Hải Phòng 2026 với chương trình khai mạc "Hải Phòng - Hội tụ - Tỏa sáng" và sự kiện khánh thành Nhà hát Hoa Phượng. Bên cạnh các chương trình nghệ thuật đường phố, các nhà hát đã tổ chức nhiều buổi biểu diễn lưu động phục vụ trực tiếp cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp trọng điểm như Tràng Duệ, VSIP và nhân dân tại các vùng xa trung tâm. Hoạt động điện ảnh cũng phát huy vai trò tuyên truyền với 587 buổi chiếu phim, trong đó có đến 540 buổi chiếu lưu động tại cơ sở. Công tác chuyển đổi số được đẩy mạnh khi ngành văn hóa hoàn thành rà soát, chuẩn hóa 100% dữ liệu di sản với 862 bản ghi trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, đồng thời số hóa hồ sơ giấy của các di tích quốc gia nhằm phục vụ lưu trữ bền vững.

Mục tiêu tiến bộ, công bằng và an sinh xã hội thông qua các thiết chế văn hóa - gia đình tiếp tục được đảm bảo toàn diện. Hệ thống thư viện đã tích cực bổ sung hơn mười hai nghìn bản sách, phục vụ gần 395 nghìn lượt bạn đọc và luân chuyển hơn 42 nghìn bản sách đến 23 đơn vị cơ sở, trường học nhằm rút ngắn khoảng cách tiếp cận thông tin giữa các khu vực. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai lồng ghép sâu sắc với mô hình "Thành phố văn minh, xã phường hạnh phúc". Nhân kỷ niệm 25 năm Ngày Gia đình Việt Nam, thành phố đã kịp thời tuyên dương 114 gia đình văn hóa tiêu biểu. Công tác chăm sóc trẻ em và ứng phó bạo lực giới được cụ thể hóa bằng việc triển khai thí điểm mô hình "Nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền của trẻ em trong gia đình" tại xã An Hưng. Thành phố đã ký kết hợp tác truyền thông với

32 cơ quan báo chí Trung ương, vận hành Fanpage "Thành phố Hải Phòng" thu hút hơn 400 nghìn người theo dõi, đồng thời xử lý nghiêm các cá nhân cung cấp thông tin sai sự thật trên mạng xã hội và hoàn thiện Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số.

8. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho phát triển y tế, giáo dục và đào tạo chất lượng cao

a) Về giáo dục và đào tạo

Thành phố đã tập trung cụ thể hóa các chủ trương lớn của Trung ương, trọng tâm là Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, đồng thời hoàn thiện cơ chế chính sách và sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Ban hành Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026, thành phố đã thực hiện một bước cải cách lớn khi giảm mạnh số đầu mối cơ sở giáo dục công lập từ 1.440 xuống còn 869 đầu mối, đạt tỷ lệ giảm 39,7%. Sau sáp nhập, toàn thành phố hiện có 1.092 cơ sở giáo dục và đào tạo từ mầm non đến đại học, phục vụ hơn 1,09 triệu người học trong năm học 2026-2027. Mặc dù giảm bớt đầu mối quản lý để tập trung nguồn lực, tất cả các địa điểm học tập vẫn được duy trì ổn định, bảo đảm hoạt động dạy và học diễn ra liên tục, thông suốt trên địa bàn 114 xã, phường, đặc khu.

Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn tiếp tục được duy trì, thành phố đã giữ vững thành quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở đạt mức độ 3 và xóa mù chữ đạt mức độ 2 tại 100% xã, phường, đặc khu. Công tác dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục STEM, ngoại ngữ, năng lực số và kỹ năng sống được triển khai sâu rộng. Trong các kỳ thi cấp quốc gia năm học 2025-2026, học sinh Hải Phòng đạt thành tích xuất sắc với 208 giải học sinh giỏi quốc gia, xếp thứ 4 toàn quốc về số lượng giải, cùng 01 giải Nhất và 04 giải Ba tại Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia. Tại Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026, tỷ lệ tốt nghiệp của thành phố đạt 99,31%, xếp thứ 3 toàn quốc về điểm trung bình chung các môn thi. Đặc biệt, thành phố đã chủ động bố trí tăng thêm 87 lớp 10 công lập trong kỳ tuyển sinh năm học 2026-2027, góp phần giảm đáng kể áp lực dư luận và mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục công lập cho người dân.

Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo, giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực được triển khai đồng bộ gắn với nhu cầu phát triển kinh tế chiến lược của địa phương. Toàn ngành giáo dục hiện có 72.949 cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và nhân viên; trong đó Hội đồng nhân dân thành phố đã kịp thời giao 52.594 chỉ tiêu người làm việc cho năm 2026 và thực hiện bố trí, sắp xếp lại 1.161 cán bộ quản lý dôi dư sau sáp nhập trường lớp một cách hợp lý. Đối với giáo dục nghề nghiệp, mạng lưới gồm 47 cơ sở và 11 doanh nghiệp tham gia đã

tập trung đào tạo nhân lực cho các ngành then chốt như công nghiệp công nghệ cao, cảng biển, logistics và dịch vụ, với quy mô tuyển mới tính đến hết tháng 8/2026 đạt khoảng 62.900 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ của thành phố nâng từ mức 36,5% năm 2025 lên 39% vào cuối quý III năm 2026 và ước đạt 40% cho cả năm 2026, hoàn thành đúng chỉ tiêu được giao. Giáo dục đại học với 08 trường và hơn 76.300 người học tiếp tục nâng cao chất lượng, đổi mới ngành nghề đào tạo gắn liền với nhu cầu công nghệ của thành phố.

Nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và các chính sách an sinh xã hội trong giáo dục được thành phố ưu tiên bố trí ở mức cao. Trong năm 2026, tổng chi ngân sách địa phương dành cho giáo dục và đào tạo ước đạt 18.638,570 tỷ đồng, chiếm 20,54% tổng chi ngân sách toàn thành phố; trong đó chi thường xuyên là 16.238,570 tỷ đồng và chi đầu tư công ước khoảng 2.400 tỷ đồng. Thành phố đã triển khai 272 công trình, hạng mục cải tạo sửa chữa trường học với tổng kinh phí khoảng 3.779,30 tỷ đồng, đồng thời bổ sung 893 phòng học, cải tạo 3.408 phòng học và trang bị thêm hơn 15.000 bộ thiết bị dạy học. Song song với nguồn lực công, khối ngoài công lập cũng đóng góp tích cực với 02 dự án tổ hợp giáo dục lớn được khởi công có tổng vốn đầu tư 2.423 tỷ đồng. Các chính sách an sinh giáo dục được thực hiện đầy đủ, nhân văn với tổng kinh phí miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập năm 2026 ước đạt 961.660 triệu đồng, tiếp sức cho hơn 751 nghìn lượt người học và kịp thời hỗ trợ các đối tượng đặc thù, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Sau khi Đề án "Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035" được phê duyệt, việc chuẩn hóa dữ liệu và triển khai học bạ số đã đạt kết quả bứt phá với tỷ lệ phát hành học bạ số đạt 99,96%, áp dụng tại toàn bộ các đơn vị thống kê. Thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại hơn 330 cơ sở giáo dục, tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số cho 97,39% giáo viên và xây dựng mới hơn 401.000 học liệu số. Công tác kiểm soát an toàn trường học được thắt chặt thông qua việc quản lý nghiêm các khoản thu, phòng ngừa bạo lực học đường và giám sát chặt chẽ an toàn thực phẩm đối với bữa ăn bán trú tại 951 trường học tổ chức bán trú trên toàn thành phố, đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn và công bằng cho học sinh.

b) Về y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Nhiệm vụ y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được quan tâm, đảm bảo tỷ lệ bác sĩ đạt 14,46 người trên vạn dân và số giường bệnh đạt 41 giường bệnh trên vạn dân. Thành phố đã tập trung triển khai Đề án nâng cao năng lực hệ thống y tế thành phố Hải Phòng triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị với tổng kinh phí dự kiến lên đến 44.314,68 tỷ đồng. Triển khai thành công Chương trình khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí trên quy mô toàn thành phố theo Thông tư số 25/2026/TT-BYT. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn

thành phố đã có khoảng 4.005.803 người được tiếp cận dịch vụ khám sàng lọc, góp phần chuyển đổi phương thức chăm sóc sức khỏe sang chủ động phòng bệnh và quản lý theo vòng đời. Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện đồng bộ với tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số; tổ chức tặng quà, hỗ trợ cho hơn 26.000 lượt trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn với tổng kinh phí hơn 40 tỷ đồng.

Trong công tác y tế dự phòng và kiểm soát dịch bệnh, thành phố luôn giữ vững vị trí tuyến đầu, chủ động nhận định tình hình để ứng phó chính xác trước diễn biến của các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi và tái nổi như bại liệt, vi rút Nipah, Hanta, Ebola, tay chân miệng và bệnh Dại. Hệ thống kiểm dịch y tế quốc tế tại cửa khẩu cảng biển và sân bay quốc tế được duy trì nghiêm ngặt, thực hiện kiểm dịch an toàn cho 100% các tàu nhập cảnh, xuất cảnh. Lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm được quản lý chặt chẽ thông qua các kế hoạch thanh tra, hậu kiểm đột xuất và thường xuyên, đặc biệt là tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp và trường học. Nhờ những giải pháp đồng bộ và kịp thời, từ đầu năm đến nay toàn thành phố không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm tập thể nghiêm trọng nào, 100% số vụ việc phát sinh đều được điều tra và xử lý dứt điểm.

Thành phố ghi nhận những bước tiến vượt bậc của cả khối y tế công lập và tư nhân trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật cao, làm chủ các chuyên khoa sâu mũi nhọn. Tiêu biểu như Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp đã làm chủ thường quy kỹ thuật phẫu thuật nội soi 3D, can thiệp mạch não và thực hiện thành công tổng cộng 09 ca ghép thận từ người hiến sống cùng huyết thống. Bệnh viện Mắt Hải Phòng nâng tổng số ca ghép giác mạc thành công tại đơn vị lên 08 ca; Bệnh viện Phụ sản triển khai thường quy kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (IVF) và sàng lọc trước sinh; Bệnh viện Nhi đạt nhiều kết quả nổi bật trong phẫu thuật tim hở và nuôi sống trẻ sinh cực non. Ở khối ngoài công lập, Bệnh viện Quốc tế Sản Nhi Hải Phòng cũng đã xây dựng và vận hành thành công ngân hàng mô, đóng góp tích cực vào mạng lưới lưu trữ và điều trị của thành phố. Mạng lưới cấp cứu ngoại viện được củng cố toàn diện, nâng cao chất lượng vận chuyển của Trung tâm Cấp cứu 115, đảm bảo xe cứu thương lên đường trước 05 phút sau khi tiếp nhận thông tin. Phong trào thi đua xây dựng cơ sở y tế "Xanh - Sạch - Đẹp - Thân thiện" và giảm thiểu chất thải nhựa ghi nhận kết quả rất tốt với 100% đơn vị y tế trên địa bàn đạt phân loại từ loại tốt trở lên.

Hệ thống y tế công lập duy trì 100% việc triển khai bệnh án điện tử, hoàn toàn không sử dụng bệnh án giấy. Các chiến dịch cao điểm nhằm tạo lập, đồng bộ dữ liệu và cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID được triển khai đồng loạt, giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin sức khỏe liên tục. Kế hoạch hậu cần, cung ứng thuốc và vật tư y tế phục vụ trực cao điểm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ năm 2026 cũng được tổ chức chu đáo, bảo

đảm an toàn y tế tuyệt đối cho nhân dân và du khách.

9. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp và công tác cải cách hành chính; đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh hơn nữa phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Tiếp tục tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tạo chuyển biến căn bản trên tất cả các mặt công tác trọng tâm. Thành phố đã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,86%, bảo đảm bầu đủ, đúng cơ cấu và lần đầu tiên không phải tổ chức bầu thêm tại bất kỳ đơn vị nào. Rà soát và phân loại đơn vị hành chính cấp xã mới cho 114 xã, phường, đặc khu, đồng thời hoàn thành phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện dự án "Lập mới hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp sau sắp xếp". Hoàn thành phê duyệt chế độ chính sách cho 2.662 người hoạt động không chuyên trách cấp xã và 4.719 trường hợp tương tự ở cấp thôn, tổ dân phố nghỉ việc dôi dư hoặc để kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ, giúp giảm 1.363 thôn, tổ dân phố so với trước khi sắp xếp.

Về cải cách hành chính, Hải Phòng tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS). Thành phố đã ban hành và đôn đốc thực hiện quyết liệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030, triển khai Bộ chỉ số đánh giá trách nhiệm người đứng đầu và tổ chức kiểm tra thực tế đối với 24 Ủy ban nhân dân cấp xã và các Sở, ngành. Đang triển khai thử nghiệm hệ thống phần mềm đánh giá kết quả, hiệu quả công việc dựa trên dữ liệu thực tế (KPI) đối với công chức. Ban hành Văn bản về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách TTHC, theo đó yêu cầu các cơ quan liên quan triển khai quyết liệt các giải pháp tiếp tục rà soát, nghiên cứu cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp so với thời gian đã cắt giảm 50% của Bộ, ngành và tổ chức thực thi bảo đảm thực chất, hiệu quả, thực hiện từ ngày 15/10/2026.

Lĩnh vực xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật được đổi mới mạnh mẽ theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị thông qua việc rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy và bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp của địa phương cũ. Đến thời điểm báo cáo, thành phố đã thẩm định khoảng 120 dự thảo và ban hành chính thức 120 văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi. Hoạt động tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền được thực hiện nghiêm túc đối với 76 văn bản cấp thành phố và 196 văn bản cấp xã, xử lý và tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho gần 300 vụ việc phức tạp liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng

mặt bằng, đầu tư công và tranh chấp quốc tế. Thành phố đã tiên phong xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí và triển khai thí điểm Đề án mô hình "Thành phố thượng tôn và tuân thủ pháp luật" giai đoạn 2026-2030, lấy quyền và lợi ích của người dân làm trung tâm.

Thành phố đã thực hiện đồng bộ Kế hoạch tiếp tục triển khai Quy định số 178-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật, chú trọng kỷ luật, kỷ cương ở các khâu then chốt như thẩm định, kiểm tra và rà soát văn bản. Việc tổ chức lại bộ máy, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong và sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập được chỉ đạo sát sao; thành phố đã hoàn thành việc hợp nhất các Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành một đầu mối duy nhất cấp thành phố. Cơ chế chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho người có công được thực hiện thành công qua tài khoản đạt tỷ lệ 99,99%, góp phần công khai, minh bạch dòng vốn ngân sách và ngăn chặn hiệu quả các nguy cơ trục lợi chính sách.

10. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ thành phố vững chắc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

a) Về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai đồng bộ, quyết liệt, góp phần giữ vững môi trường ổn định, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các phương án bảo vệ an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9/2026. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự được thực hiện gắn với yêu cầu vận hành thông suốt mô hình chính quyền địa phương hai cấp, không để bị động, bất ngờ trong các tình huống.

Thành phố đã tập trung quán triệt, cụ thể hóa và triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ Công an và Thành ủy, trong đó có các nghị quyết chiến lược, quan trọng của Bộ Chính trị; gắn việc thực hiện các chủ trương lớn với nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2026) được triển khai góp phần giáo dục truyền thống, xây dựng lực lượng Công an thành phố trong sạch, vững mạnh.

Công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm tiếp tục được triển khai quyết liệt, gắn với thực hiện mục tiêu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy. Các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở tiếp tục

được quan tâm, trong đó có mô hình "Phường Nam Đồ Sơn không tội phạm". Tổ chức đợt cao điểm đấu tranh với tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố từ ngày 05/5/2026 đến ngày 30/7/2026; triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2026", tăng cường phát hiện, xử lý các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, thực phẩm không bảo đảm an toàn.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được đẩy mạnh, gắn với công tác dân vận, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc từ cơ sở. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực thông qua các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật; tổ chức Hội thi lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giỏi lần thứ I năm 2026.

b) Về quốc phòng, quân sự địa phương

Thành phố đã quán triệt, triển khai nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, Thành ủy về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động xây dựng, rà soát, bổ sung các kế hoạch, phương án tác chiến, phòng thủ, bảo đảm sẵn sàng lực lượng, phương tiện xử lý các tình huống phát sinh. Tăng cường phối hợp giữa lực lượng quân sự, công an, biên phòng và các lực lượng chức năng trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền, an ninh khu vực biên giới biển, đảo và các địa bàn trọng điểm.

Công tác xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng lực lượng vũ trang thành phố tiếp tục được chú trọng, gắn với củng cố tiềm lực quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Thành phố tập trung rà soát, kiện toàn tổ chức, biên chế, triển khai việc tổ chức lại, thành lập các lực lượng mới theo quyết định của Bộ Quốc phòng; củng cố, nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng thường trực, dân quân tự vệ và dự bị động viên. Duy trì nghiêm nền nếp chính quy, kỷ luật quân đội, nâng cao chất lượng công tác đảng, công tác chính trị, giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng lực lượng vũ trang thành phố vững mạnh toàn diện.

Bộ Chỉ huy quân sự thành phố tăng cường phối hợp với Công an thành phố, Bộ đội Biên phòng, các sở, ngành, địa phương trong theo dõi, nắm tình hình, tổ chức trực, kiểm tra phương án, lực lượng và phương tiện phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, đặc biệt tại khu vực ven biển, hải đảo, các địa bàn xung yếu.

Thành phố đã tập trung chỉ đạo các địa phương rà soát, quản lý nguồn công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự; tổ chức phúc tra nguồn tuyển quân tháng 10/2026, triển khai các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027, bảo đảm công khai, dân chủ, công bằng, đúng luật.

Công tác chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa và tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tiếp tục được quan tâm thực hiện, thể hiện trách nhiệm, đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa". Thành phố phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; xây dựng, trao tặng nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân theo quy định. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức lấy mẫu hài cốt liệt sĩ phục vụ giám định ADN, xác định thông tin liệt sĩ chưa rõ danh tính, góp phần thực hiện tốt công tác chính sách và an sinh xã hội.

c) Về đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

Thành phố đã chủ động trong việc cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương phù hợp với thực tiễn địa phương. Sở Ngoại vụ đã ban hành trên 100 chương trình, kế hoạch triển khai toàn diện, nổi bật là các kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026-2030 nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững "2 con số" và thúc đẩy GRDP bình quân đạt từ 13%/năm trở lên. Với chủ đề hành động năm 2026 là "Đối ngoại Hải Phòng: Tiên phong hội nhập, bứt phá tầm vóc", tính đến ngày 15/10/2026, thành phố đã hoàn thành xuất sắc 217 nhiệm vụ được giao. Trước bối cảnh thế giới đầy biến động, thành phố đã chủ động theo dõi sát sao, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, tận dụng các hiệp định thương mại tự do (CPTPP, EVFTA...) nhằm đa dạng hóa thị trường, nâng cao năng lực thích ứng và tự chủ của chuỗi cung ứng địa phương.

Hoạt động ngoại giao chính trị và trao đổi đoàn trong năm 2026 diễn ra sôi động và hiệu quả, đóng vai trò "đi trước mở đường" cho các quan hệ đối tác trọng điểm. Thành phố đã đón tiếp chu đáo, an toàn 286 đoàn quốc tế với 5.937 lượt khách đến từ 54 quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm nhiều đoàn đại biểu cấp cao từ Lào, EU, và Vương quốc Anh. Ở chiều ngược lại, thành phố đã tổ chức, hướng dẫn quản lý 169 đoàn ra với 532 người đi làm việc, xúc tiến đầu tư tại các nước lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Pháp, và Liên bang Nga. Đến nay, thành phố đã thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị/kết nghĩa với 31 địa phương quốc tế và có kết nối giao thương với trên 130 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Công tác ngoại giao kinh tế được triển khai đồng bộ, gắn chặt với mục tiêu thu hút đầu tư công nghệ cao, chuyển giao công nghệ và phát triển bền vững. Điểm nhấn lớn nhất là chuyến công tác xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố làm Trưởng đoàn (từ 31/5 đến 06/6/2026), kết quả đã tổ chức thành công 01 Diễn đàn, 02 Hội nghị xúc tiến đầu tư lớn, trao 03 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đạt 65 triệu USD và ký kết 08 Biên bản ghi nhớ (MOU) hợp tác quan trọng với các tập đoàn hàng đầu như LG, KTNF, Furiosa AI. Thành phố cũng duy trì làm việc hiệu quả với các tổ chức tài chính

lớn như Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC), kết nối với các đối tác toàn cầu (PSA Singapore, LOTTE, Pegatron...) để mở rộng cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực mũi nhọn như bán dẫn, ô tô điện, năng lượng sạch và logistics thông minh.

Trong năm 2026, thành phố đã khẳng định vai trò kết nối liên vùng mạnh mẽ khi tham dự Gặp gỡ đầu Xuân 2026 và Hội nghị Ủy ban công tác liên hợp lần thứ 17 giữa Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hải Phòng và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc). Tại đây, thành phố đã ký kết các biên bản ghi nhớ hợp tác sâu sắc với Quảng Tây và thành phố Nam Ninh trong các lĩnh vực tư pháp, công thương, y tế, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo. Ngoài ra, công tác đối ngoại nhân dân và giao lưu văn hóa, thông tin đối ngoại được đổi mới toàn diện thông qua việc đón tiếp 09 đoàn phóng viên quốc tế, hoàn thiện video quảng bá Hải Phòng bằng 6 ngôn ngữ, tổ chức thành công các sự kiện giao lưu văn hóa quốc tế lớn như Lễ hội Hoa Phượng Đỏ, và vận động thành công nguồn viện trợ phi chính phủ (PCPNN) với tổng giá trị cam kết ước đạt hơn 3,58 triệu USD phục vụ an sinh xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội thành phố đã đạt được những kết quả quan trọng, khá toàn diện, bám sát mục tiêu tổng quát, phần lớn các chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành hoặc vượt kế hoạch, nổi bật là:

(1) Duy trì đà tăng trưởng tích cực; các động lực truyền thống được phát huy, các động lực mới được thúc đẩy gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, tạo nền tảng cho đổi mới mô hình phát triển theo giải pháp tại Nghị quyết 19-NQ/TW và các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển các thành phần của nền kinh tế.

Tốc độ tăng GRDP của thành phố năm 2026 ước tăng 12,39%, cao nhất trong 06 năm trở lại đây và dự kiến đứng ở thứ hạng cao của cả nước, thể hiện sự nỗ lực lớn trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong đó, khu vực dịch vụ đạt mức tăng trưởng 11,19%, vượt kế hoạch đề ra (11,1%); Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 14,57%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,32%.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục là điểm sáng trong phát triển kinh tế. Kim ngạch xuất khẩu đạt 55.600 triệu USD, tăng 10,89%, vượt xa mục tiêu 4,63%; kim ngạch nhập khẩu tăng 9,4%, cao hơn nhiều so với mục tiêu 0,05%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 15,61%, vượt kế hoạch. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt 238,2 triệu tấn, tăng 11,8% so với cùng kỳ. Thu hút 17,19 triệu lượt khách du lịch, vượt kế hoạch; trong đó khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ đạt 1,8 triệu lượt, hoàn thành kế hoạch.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 363,5 nghìn tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm 2025, vượt kế hoạch. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài năm 2026 ước đạt 4,2-4,3 tỷ USD, tăng 2,5%, đạt kế hoạch. Số lượng doanh nghiệp đang hoạt động là 60.195 doanh nghiệp, trong đó năm 2026 ước có 7.500 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 0,6 % so với năm trước.

Thu ngân sách nhà nước năm 2026 ước đạt 203.569,569 tỷ đồng, đạt 104,4% dự toán Trung ương giao, tăng 3,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thu nội địa ước 103.166 tỷ đồng, đạt 100% dự toán Trung ương giao, bằng 98,3% so với năm trước; thu xuất nhập khẩu ước 91.575 tỷ đồng, đạt 108,8% dự toán Trung ương giao, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Giải ngân vốn đầu tư công dự kiến đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao ngay trong tháng 11 và phấn đấu đạt 100% kế hoạch thành phố giao trong tháng 12.

(2) Quyết liệt triển khai Kết luận số 18-KL/TW và Nghị quyết số 11-NQ/TU của Thành ủy, trong đó hoàn thành nhiều nhiệm vụ quan trọng như: cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; hoàn thành kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, thực hiện phân bổ vốn cho các dự án theo kết quả đầu ra, gắn với hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư, giảm số lượng dự án so với giai đoạn trước; lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch phù hợp với không gian phát triển mới; liên kết vùng được tăng cường; tiềm năng, lợi thế của thành phố từng bước phát huy hiệu quả.

(3) Hệ thống pháp luật thuộc thẩm quyền được tiếp tục tập trung hoàn thiện gắn với đổi mới tư duy, phương thức xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW; năm 2026 đã ban hành 120 Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố. Các chỉ số DTI, PCI, PAR Index và PGI thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

(4) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo các Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã vận hành ổn định, thông suốt, hiệu quả. Hoàn thành sắp xếp, tinh gọn các thôn, tổ dân phố xuống còn 1.723 đơn vị (giảm 1.363 đơn vị), giải quyết chính sách đối với đối tượng tác động, dôi dư sau sắp xếp, qua đó đã giảm 2.662 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Tập trung xử lý quyết liệt khó khăn, vướng mắc trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp; nâng cao năng lực thực thi cấp cơ sở gắn với chuyển đổi số, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ cho 15.020 cán bộ, công chức. Công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường; chất lượng, hiệu quả xử lý khiếu nại, tố cáo được nâng cao.

(5) Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thúc

đẩy liên kết vùng, khai thác không gian phát triển mới. Tổ chức khởi công, khánh thành 17 dự án và triển khai nhiều dự án hạ tầng quan trọng; công bố các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Khu kinh tế và khởi động Khu thương mại tự do Hải Phòng, với chủ đề "Kiến tạo không gian tăng trưởng mới". Hạ tầng văn hoá, xã hội tiếp tục được quan tâm, đầu tư. Không gian đô thị từng bước được mở rộng, chỉnh trang. Quyết liệt tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài, đến nay đã tháo gỡ được 242/249 dự án. Việc xử lý, sắp xếp, khai thác các cơ sở nhà, đất dôi dư cơ bản đảm bảo tiến độ, 977/977 cơ sở đã có phương án và tỷ lệ xử lý triệt để theo đánh giá của Bộ Tài chính là 87,3%, cao hơn tiến độ chung.

(6) Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có những chuyển biến, gắn với yêu cầu phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 22,6%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 10,6%; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt 32%; Hải Phòng đạt 56,33 điểm lọt vào nhóm 3 địa phương dẫn đầu cả nước về chỉ số đổi mới sáng tạo, xếp sau Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (tăng một bậc so với năm 2025), khẳng định là địa phương có hoạt động đổi mới sáng tạo sôi nổi hàng đầu cả nước, đứng thứ 765 trong hệ sinh thái khởi nghiệp hàng đầu Thế giới.

(7) Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, an sinh xã hội được quan tâm, đạt nhiều kết quả nổi bật, bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao phải phục vụ lợi ích, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và công bằng xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau. Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa đạt 10%, hoàn thành mục tiêu đề ra. Triển khai quyết liệt Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ. Công tác bảo vệ trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, dân tộc, tôn giáo tiếp tục được chú trọng. Triển khai 67 dự án nhà ở xã hội, quy mô 83.903 căn (trong đó có 9.905 căn nhà ở cho thuê). Năm 2026 ước hoàn thành 7.160 căn nhà ở xã hội và 1.192 căn nhà ở cho thuê. Công tác giảm nghèo tiếp tục được triển khai hiệu quả, tỷ lệ giảm hộ nghèo theo chuẩn đa chiều bình quân đạt 0,13 điểm phần trăm. Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,8, cho thấy những chuyển biến tích cực trong nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển giáo dục và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

(8) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu được nâng cao; đã xây dựng cơ sở dữ liệu cho 386.276 thửa đất, xác định 153 khu vực mỏ khoáng sản, trong đó 38 khu vực vật liệu san lấp đã được cấp phép khai thác; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 95% tại đô thị, 90% tại nông thôn, tỷ lệ xử lý nước thải đô thị đạt 32,63%. Công tác bảo vệ rừng, phòng chống thiên tai được tăng cường; không xảy ra phá rừng, khai thác rừng trái phép; xử lý 17 vụ vi phạm đê điều, trong đó 14 vụ đã được xử lý dứt điểm.

(9) Củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh; ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, xuất xứ, vi phạm sở hữu trí tuệ, an toàn thực phẩm, tội phạm ma túy, công nghệ cao... Đẩy mạnh đấu tranh với các loại tội phạm, kéo giảm các loại tội phạm. Trong 10 tháng đầu năm, trên địa bàn không xảy ra đình công, ngừng việc tập thể; xảy ra 25 vụ tai nạn lao động chết người, làm 25 người chết, tăng 38,89% so với cùng kỳ.

(10) Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai đồng bộ, hiệu quả theo Nghị quyết số 59-NQ/TW, có nhiều điểm sáng; thành phố đã chủ động triển khai trên 100 chương trình, kế hoạch về đối ngoại, quan hệ hợp tác quốc tế tiếp tục được mở rộng với 31 địa phương nước ngoài thiết lập quan hệ hữu nghị, kết nghĩa. Ngoại giao kinh tế được triển khai đồng bộ, thành phố đã tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc và Trung Quốc; tăng cường tiếp xúc, làm việc với các tập đoàn, nhà đầu tư chiến lược, quảng bá tiềm năng, lợi thế, môi trường đầu tư và các cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố, thúc đẩy hợp tác và thu hút các dự án đầu tư mới. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội.

2. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn cần quan tâm khắc phục:

(1) Tăng trưởng kinh tế tích cực, nhưng còn nhiều thách thức trong những tháng cuối năm để duy trì đà tăng trưởng 2 con số và giữ vững thứ hạng cao. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) chỉ ước tăng 15,2-15,5%; động lực tăng trưởng từ công nghiệp chế biến, chế tạo chưa phát huy hết tiềm năng, tốc độ tăng trưởng công nghiệp chế biến, chế tạo chỉ ước đạt 15,11%, thấp hơn mục tiêu 17,08%; giá trị tăng thêm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân đầu người đạt 3.509 USD, thấp hơn mục tiêu 3.610 USD. Thu tiền sử dụng đất gặp khó khăn. Số lượng doanh nghiệp giải thể tăng mạnh, dự kiến hết năm 2026 có 3.600 doanh nghiệp giải thể, tăng 94,81% so với năm 2025.

(2) Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, năng suất lao động chưa đạt yêu cầu, chưa thực sự lan tỏa đến chất lượng tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh cho doanh nghiệp. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt 22,6%, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 31%. Chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ giải ngân còn chậm; chưa thành lập được Quỹ đầu tư mạo hiểm.

(3) Tình trạng thiếu lao động có kỹ năng, chuyên môn cao vẫn xảy ra. Ô nhiễm không khí, ngập úng, ùn tắc giao thông, cháy nổ tiếp tục là thách thức; thiên tai, thời tiết cực đoan, khó lường hơn; an ninh mạng, tội phạm công nghệ cao còn

phức tạp.

3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Tình hình thế giới biến động, đặc biệt là xung đột tại Trung Đông, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ đã ảnh hưởng lớn đến lạm phát, sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư cũng như thành lập doanh nghiệp mới. Thị trường bất động sản trầm lắng.

- Hệ thống pháp luật điều chỉnh, bổ sung nhanh nhưng một số nội dung chưa có văn bản hướng dẫn thi hành, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục cho nhà đầu tư. Một số cơ chế, chính sách tạo điều kiện hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển sang mô hình doanh nghiệp của Chính phủ còn đang trong quá trình xây dựng, chậm được ban hành.

- Từ tháng 7/2026 đến nay, cơ quan Thuế đẩy mạnh triển khai chiến dịch "Làm sạch mã số thuế - Tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh" theo đó sau khi hoàn thành nghĩa vụ với cơ quan thuế, người nộp thuế tiếp tục thực hiện các thủ tục với cơ quan đăng ký kinh doanh để hoàn tất việc giải thể theo quy định, dẫn đến số doanh nghiệp đăng ký giải thể tăng mạnh.

- Áp lực cạnh tranh về môi trường đầu tư ngày càng gia tăng, không chỉ giữa Hải Phòng với các địa phương trong nước mà còn với các trung tâm công nghiệp, logistics và thương mại trong khu vực làm giảm dần lợi thế cạnh tranh của thành phố trong thu hút đầu tư, thu hút lao động chất lượng cao.

- Các vấn đề nội tại, năng lực khoa học, công nghệ cần thời gian để cải thiện và chuyển hóa thành năng suất và năng lực công nghệ, gia tăng sức cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền chưa quyết liệt; việc tập trung xử lý đôi lúc còn chậm, chưa kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền phương án tháo gỡ, còn tình trạng chờ hướng dẫn, xin ý kiến cấp trên đối với những nội dung thuộc thẩm quyền. Công tác phối hợp có lúc chưa chặt chẽ, kịp thời. Một số địa phương còn thiếu cán bộ có chuyên môn phù hợp.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Chủ động cụ thể hóa sớm các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương bằng nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch thực hiện

Ngay sau khi Trung ương ban hành các nghị quyết, kết luận quan trọng, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố đã chủ động xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch triển khai với

phương châm "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền". Việc cụ thể hóa được thực hiện đồng bộ, gắn chặt với các mục tiêu tăng trưởng, thu ngân sách, giải ngân đầu tư công và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần đưa chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước nhanh chóng đi vào cuộc sống.

2. Điều hành phát triển kinh tế theo kịch bản, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện

Thành phố duy trì phương thức quản trị theo kịch bản đối với các chỉ tiêu trọng yếu như thu ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công và giải phóng mặt bằng. Các chỉ tiêu được lượng hóa theo từng tháng, từng quý; thường xuyên theo dõi, đánh giá, cập nhật và điều chỉnh phù hợp với diễn biến thực tiễn. Đồng thời, kết quả thực hiện được gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương, qua đó nâng cao tính chủ động, quyết liệt trong tổ chức thực hiện.

3. Kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế với cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp

Bên cạnh việc tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược, thành phố chú trọng cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, duy trì đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư. Việc chủ động chuẩn bị hạ tầng khu công nghiệp, logistics, nhà ở xã hội và nguồn nhân lực đã góp phần nâng cao sức hấp dẫn của môi trường đầu tư, tạo động lực để thu hút mạnh mẽ các dự án đầu tư trong và ngoài nước.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, khai thác dữ liệu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành

Thành phố xác định chuyển đổi số là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển. Việc xây dựng và triển khai Chiến lược dữ liệu, Trung tâm Giám sát điều hành thông minh (IOC), các hệ thống dùng chung và nền tảng số được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường tính công khai, minh bạch và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Đây là nền tảng quan trọng để vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

5. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển

Đoàn kết, thống nhất; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, sản phẩm và kết quả thực tế gắn với trách nhiệm người đứng đầu, từng cán bộ, đảng viên; phân định rõ trách nhiệm giữa thành phố và cấp xã, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, bảo đảm hai cấp vận hành thông suốt, hiệu quả. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ

thể, mục tiêu và là nguồn lực, động lực quan trọng nhất cho sự phát triển; phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các phong trào thi đua, các chương trình lớn của thành phố được tổ chức đồng bộ, tạo sự đồng thuận xã hội cao, huy động hiệu quả các nguồn lực cho phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

I. BỐI CẢNH KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

Năm 2027, tình hình thế giới và khu vực dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và những điều chỉnh chính sách kinh tế của các nền kinh tế chủ chốt tiếp tục tác động đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu, thương mại, đầu tư và chuỗi cung ứng quốc tế. Biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu, lãi suất và tỷ giá tiềm ẩn nhiều rủi ro, tạo sức ép đối với ổn định kinh tế vĩ mô và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cùng với đó, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục đặt ra những yêu cầu mới đối với phát triển bền vững. Tuy nhiên, xu hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh cũng mở ra cơ hội để các quốc gia cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh.

Ở trong nước, năm 2027 là năm thứ hai triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Kết luận số 18-KL/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026–2030. Trên cơ sở quán triệt các chủ trương, định hướng của Trung ương và bám sát mục tiêu phát triển của thành phố, Hải Phòng tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành; xây dựng các kịch bản tăng trưởng cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo từng ngành, lĩnh vực và địa bàn; gắn tăng trưởng kinh tế với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân nhằm tạo chuyển biến thực chất, duy trì đà tăng trưởng cao và đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển của thành phố trong cả giai đoạn 2026–2030.

II. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất tiếp tục lựa chọn chủ đề năm 2027 là: ***"Chủ động thực thi; phát huy động lực; tăng trưởng bứt phá"*** do chủ đề này vẫn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển của thành phố trong năm 2027, bảo

đảm tính liên tục, nhất quán trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Năm 2027, thành phố tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GRDP từ 13% trở lên, hướng tới mục tiêu 13–14%, gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn. Bám sát chủ đề năm 2027, thành phố xác định **06 quan điểm trọng tâm** trong chỉ đạo, điều hành như sau:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm, hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới mô hình phát triển, Kết luận số 18-KL/TW, Nghị quyết số 25/2026/QH16, các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Quốc hội, Hội đồng nhân dân thành phố về các kế hoạch kinh tế - xã hội, tài chính, đầu tư công trung hạn, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I, chỉ đạo của Trung ương và thành phố. Thống nhất nhận thức, quyết liệt hành động, đề cao trách nhiệm thực thi, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện cụ thể; phân công rõ trách nhiệm, tiến độ, kết quả, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

2. Khơi thông và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phát triển, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, đất đai và giải phóng mặt bằng; huy động đa dạng nguồn lực xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

3. Đổi mới mô hình phát triển, phát huy các động lực tăng trưởng truyền thống, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát triển công nghiệp công nghệ cao, cảng biển, logistics, dịch vụ và kinh tế biển. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển các thành phần kinh tế, khai thác không gian phát triển mới. Phát huy mạnh mẽ vai trò là cực tăng trưởng, đóng góp vào mục tiêu chung của cả nước.

4. Đột phá phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, mở rộng không gian và liên kết phát triển, ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm có tính lan tỏa, tăng cường kết nối vùng, kết nối cảng biển, sân bay, đường sắt và các trung tâm kinh tế; đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị, triển khai và giải ngân vốn đầu tư công.

5. Thu hút, trọng dụng nhân tài, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; vận hành hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách hành chính; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo hiệu quả hoạt động của cả hệ thống.

6. Phát triển kinh tế hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi

trường, đặt lợi ích lâu dài của đất nước, thành phố và cuộc sống của Nhân dân ở vị trí cao nhất; không ngừng tăng cường, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, đoàn kết, thống nhất, phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Hải Phòng.

III. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Năm 2027, tập trung tăng tốc, bứt phá, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững, gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, mở rộng không gian phát triển, tạo động lực tăng trưởng mới; phát huy hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù, đẩy mạnh xây dựng và vận hành Khu thương mại tự do, phát triển trung tâm logistics quốc tế hiện đại. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao làm động lực phát triển. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh từ chủ trương sang thực thi. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển hài hòa kinh tế với văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường liên kết vùng, đối ngoại và hội nhập quốc tế, phấn đấu xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố cảng hiện đại, văn minh, đi đầu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.

IV. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU

Trên cơ sở đánh giá toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, dự báo bối cảnh, thời cơ và thách thức năm 2027, bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển giai đoạn 2026–2030 và chủ đề năm 2027 của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố xác định hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2027 gồm **45** chỉ tiêu *(chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2027

1. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, khơi thông và đa dạng hóa các nguồn lực, kênh dẫn vốn cho nền kinh tế

Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2027 từ 13% trở lên, hướng tới 13–14%, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Cụ thể hóa mục tiêu tăng trưởng thành các kịch bản, chỉ tiêu, nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương; thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực

hiện, kịp thời cập nhật kịch bản và điều chỉnh giải pháp điều hành phù hợp với diễn biến thực tế.

Tập trung huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển, bao gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn vay ODA, vốn tín dụng, vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước và khu vực tư nhân; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng thuận lợi, minh bạch để thu hút đầu tư tư nhân; khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp FDI sử dụng nguồn vốn, lợi nhuận chưa chuyển về nước để tái đầu tư trên địa bàn thành phố.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; mở rộng cơ sở thu, chống thất thu ngân sách, chống chuyển giá. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi không cần thiết để tập trung nguồn lực cho đầu tư các công trình, dự án trọng điểm và bảo đảm an sinh xã hội.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục đầu tư. Tập trung khắc phục các điểm nghẽn, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, gắn với hiệu quả các dự án, công trình; phân bổ vốn theo kết quả đầu ra. Có giải pháp khả thi cải thiện chỉ số ICOR. Kiên quyết điều chuyển vốn từ nơi giải ngân thấp sang nơi giải ngân tốt.

Thúc đẩy, phát huy và làm mới lại các động lực tăng trưởng truyền thống; khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất công nghiệp để tối ưu hóa tiềm năng tăng trưởng; đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển công nghiệp trọng điểm. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu gắn với nâng cao giá trị gia tăng, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu; mở rộng, khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống; giảm phụ thuộc vào một số ít thị trường; xử lý kịp thời các vấn đề thương mại, thuế quan. Phát triển lành mạnh, an toàn, bền vững thị trường bất động sản và các thị trường khác. Xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng kéo dài. Bảo đảm cung ứng đủ điện, xăng dầu cho sinh hoạt và các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics, vận tải, nhất là việc mở rộng vận tải hàng không, vận tải biển. Triển khai Đề án phát triển Hải Phòng thành trung tâm logistics quốc tế hiện đại, gắn với cảng biển quốc tế, đường bộ, đường sắt, đường hàng không và các hành lang kinh tế; thúc đẩy nền tảng logistics liên ngành Hải Phòng. Nghiên cứu phát triển không gian dịch vụ logistics mới gắn liền với triển khai các dự án trọng điểm. Tập trung thu hút đầu tư phát triển hạ tầng và sản xuất kinh doanh vào Khu thương mại tự do, Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng và Khu kinh tế chuyên biệt; thu hút các hãng tàu lớn, phát triển mô hình cảng

xanh, thông minh.

Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu giữa các thành phần kinh tế, quảng bá sản phẩm địa phương, OCOP và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng tối đa các hiệp định thương mại tự do (FTA), tháo gỡ các rào cản kỹ thuật và hỗ trợ pháp lý khi xuất khẩu sang các thị trường mới. Phát triển thương mại trong nước theo hướng hiện đại, văn minh, đa kênh; mở rộng hệ thống phân phối, thương mại điện tử, kinh tế số. Đẩy mạnh xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, tận dụng FTA, phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới.

2. Tiếp tục tập trung hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển; nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi; hoàn thiện tổ chức bộ máy, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy; xử lý quy định mâu thuẫn, chồng chéo; không để chậm ban hành văn bản quy phạm theo thẩm quyền. Đảm bảo tính ổn định và nhất quán của hệ thống văn bản pháp luật; hạn chế việc ban hành các quy định làm tăng thêm gánh nặng chi phí hoặc rào cản bất ngờ cho doanh nghiệp. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, cắt giảm các báo cáo, văn bản, cuộc họp không cần thiết, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Triển khai Luật Phát triển đô thị; thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội.

Tiếp tục vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp theo Kết luận số 76-KL/TW; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp, phân quyền, bảo đảm thẩm quyền đi đôi với nguồn lực và trách nhiệm.

Triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030; trọng tâm là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thu hút đầu tư; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng thành phố thông minh. Thực hiện nghiêm việc cắt giảm 50% thời gian thực hiện thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường. Xử lý dứt điểm nhà, đất dôi dư.

Triển khai nghiêm túc các nhiệm vụ và giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ đạo của Trung ương, thành phố. Thực hiện nghiêm các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, hoạt động thanh tra và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm. Triển khai hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ, công chức dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

3. Đẩy mạnh đổi mới mô hình phát triển, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển mạnh các thành phần kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình phát triển, nâng cao năng lực nội tại, tính độc lập, tự chủ và sức chống chịu của nền kinh tế. Phát triển mạnh hệ sinh thái công nghiệp trong nước; ưu tiên công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực tự chủ và khả năng thay thế khi nguồn cung bên ngoài bị gián đoạn. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, các ngành công nghiệp mới như bán dẫn, chip, điện tử, cơ khí, đóng tàu công nghệ cao; thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong sản xuất công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã thành lập, thu hút nhà đầu tư thứ cấp; hình thành mô hình cụm công nghiệp sinh thái; thúc đẩy phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp. Phát huy hiệu quả chính sách khuyến công, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, góp phần thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

Cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững, giá trị gia tăng cao, theo chuỗi giá trị; tích cực tháo gỡ "thẻ vàng" IUU. Phát triển dịch vụ hiện đại, chất lượng, giá trị gia tăng cao; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW về phát triển du lịch; hình thành các trung tâm logistics hiện đại. Đẩy mạnh thương mại điện tử gắn với quản lý chất lượng hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng. Tăng cường quản lý thị trường, đổi mới phương thức kiểm tra, kiểm soát trên môi trường thương mại điện tử; đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận xuất xứ; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và môi trường kinh doanh lành mạnh.

Phát triển đa dạng, toàn diện các thành phần kinh tế, trong đó, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế thành phố. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nước ngoài. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 37-KH/TU ngày 12/3/2026

của Ban Thường vụ Thành ủy, cơ cấu lại thực chất doanh nghiệp nhà nước, đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp tư nhân trong nước phát triển, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp; tập trung xây dựng đội ngũ doanh nghiệp Hải Phòng lớn mạnh, có năng lực cạnh tranh quốc gia và quốc tế; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp dẫn dắt, doanh nghiệp đầu chuỗi, các tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn trong các lĩnh vực cảng biển, logistics, công nghiệp chế biến, chế tạo, kinh tế biển, thương mại, dịch vụ, công nghệ cao và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 103-KH/TU ngày 14/9/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy, thu hút có chọn lọc đầu tư nước ngoài gắn với chuyển giao công nghệ.

Thực hiện chính sách tín dụng linh hoạt, khuyến khích các ngân hàng thương mại đa dạng hóa sản phẩm cho vay, hạ điều kiện tiếp cận vốn dựa trên phương án kinh doanh khả thi thay vì chỉ dựa vào tài sản thế chấp.

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển thị trường lao động, tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm.

4. Tập trung đầu tư, bảo đảm tiến độ các công trình kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại; phát huy liên kết vùng và khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới

Tiếp tục đẩy nhanh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; phát triển đồng bộ, hiện đại và mở rộng quy mô hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị; thúc đẩy quá trình đô thị hóa bền vững, cân đối giữa đô thị và nông thôn; khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Tập trung hoàn thiện mạng lưới đường bộ cao tốc, đường ven biển, các tuyến đường vành đai. Phát triển đồng bộ cả 05 loại hình giao thông theo mô hình vận tải đa phương thức; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện hệ thống cảng biển, các tuyến vận tải thủy, đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng, cải tạo, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Cát Bi. Phối hợp triển khai các dự án đường sắt. Đẩy nhanh phát triển nhà ở xã hội, khu tái định cư phục vụ các dự án trọng điểm.

Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch chung thành phố đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tiếp tục hoàn thiện các quy hoạch chuyên ngành; lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch phân khu đô thị, quy hoạch chung cấp xã, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy hoạch cấp trên. Cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị phù hợp với các định hướng phát triển đô thị của

thành phố. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo các công trình có giá trị về lịch sử, kiến trúc, văn hóa, giữ gìn bản sắc dân tộc theo quy định.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; đẩy nhanh các dự án nguồn, lưới điện; thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, điện mặt trời mái nhà, năng lượng tái tạo.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trọng điểm.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo đảm nguồn cung nguyên vật liệu, kiểm soát giá nguyên vật liệu, chỉ tiêu sử dụng đất để đẩy nhanh tiến độ các dự án.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW của Bộ Chính trị, mở rộng không gian phát triển của thành phố gắn với không gian phát triển vùng. Tăng cường các hoạt động thúc đẩy liên kết vùng, hợp tác phát triển với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Hồng.

(Danh mục dự án trọng điểm năm 2027 tại Phụ lục II kèm theo)

5. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số

Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy. Triển khai Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, Chiến lược chuyển đổi số thành phố giai đoạn 2026-2030, Chiến lược dữ liệu thành phố giai đoạn 2026 - 2030, kế hoạch chuyển đổi số năm 2027. Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; phủ sóng 5G toàn thành phố. Bảo đảm an ninh mạng.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040) và Chương trình khoa học và công nghệ biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

Tập trung hoàn thiện chính quyền số: hoàn thiện cơ sở dữ liệu chung và chuyên ngành; vận hành hiệu quả các nền tảng số, hệ thống công nghệ thông tin của thành phố: LGSP, SSO, Ứng dụng Smart Hải Phòng, hệ thống đào tạo kỹ năng số, hội nghị truyền hình trực tuyến, Kho dữ liệu công dân và Kho dữ liệu dùng chung…

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số, đặc biệt là phổ cập mạng 5G; tiếp tục nâng cao kỹ năng số doanh nghiệp, người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, nhằm bảo đảm tiếp cận giáo dục, y tế, an sinh xã hội trên nền tảng số. Triển khai hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội.

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lớn mạnh, có tính kết nối và giá trị cao. Tổ chức các sự kiện lớn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư, startup và các thành phần khác của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

6. Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực cho các ngành, lĩnh vực chiến lược; thu hút, trọng dụng nhân tài

Tạo chuyển biến thực chất, rõ nét về chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết số 71-NQ/TW và Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thu hút, trọng dụng nhân tài, người có tài năng, nguồn nhân lực chất lượng cao thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đẩy mạnh giáo dục số, STEM/STEAM; từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Hình thành hồ sơ học tập số của công dân. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đổi mới tuyển sinh, đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng nhân lực của doanh nghiệp và thị trường lao động.

7. Phát triển đồng bộ văn hóa, xã hội, y tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe Nhân dân; phát triển thị trường lao động

Tạo chuyển biến căn bản, thực chất về phát triển văn hóa, xã hội, y tế và bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW và Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy; phát triển công nghiệp văn hóa; bảo tồn, phát huy di sản gắn với phát triển du lịch. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, chỉ đạo thực hiện tốt Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp trên cơ sở phát huy thế mạnh của thành phố; tiếp tục duy trì, củng cố vững chắc thành tích thi đấu của các môn thể thao trọng điểm; nâng cao thành tích thể thao của thành phố thông qua các giải thi đấu thể thao toàn quốc và quốc tế. Phát triển số lượng vận động

viên các môn thể thao trọng điểm, vận động viên cấp quốc gia. Mở rộng quy mô đào tạo của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Hải Phòng.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia, tập trung nguồn lực đến cơ sở, đúng địa bàn, đúng đối tượng, giải quyết những nhu cầu thiết yếu của người dân; nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công; tổ chức trang trọng kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; tập trung cho Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ, đầu tư hệ thống xét nghiệm ADN.

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW và Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, chuyển mạnh từ tập trung khám, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe toàn diện. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc miễn phí; củng cố y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tăng cường thực hiện Chương trình Tiêm chủng mở rộng.

Phát triển thị trường lao động hiện đại, chuyển lao động phi chính thức sang chính thức; mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản; tăng cường bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; phát triển bền vững kinh tế biển

Tạo chuyển biến căn bản trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đất đai, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác; tổ chức thực hiện các dự án đấu giá quyền sử dụng đất năm 2027, xác định giá đất cụ thể làm căn cứ thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất các dự án; xác định giá đất cụ thể các dự án theo chương trình kế hoạch của thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về "Chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2050". Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp thoát nước và phòng chống ngập úng đô thị. Cải tạo, nâng công suất, chất lượng các nhà máy cấp nước hiện có và xây dựng mới các nhà máy cấp nước mới. Quản lý, bảo vệ, khai thác bền vững tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước. Chuyển hướng nguồn xả thải và hạn chế xả thải trực tiếp vào các sông Đa Độ, sông Giá; đảm bảo nước sạch nông thôn.

Tăng cường dự báo, cảnh báo, ứng phó thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn hệ thống đê điều và giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản. Tập trung xử lý ô nhiễm không khí, nguồn nước, chất thải rắn. Nghiên cứu xây dựng Đề án mới về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm

2050. Phát triển các ngành kinh tế biển mới gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW của Bộ Chính trị.

9. Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động quản trị các rủi ro an ninh

Tiếp tục củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hiện đại, phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ các cấp chủ động, vững chắc. Bố trí thế trận quốc phòng, an ninh phù hợp với tình hình mới; gắn kết chặt chẽ quốc phòng với an ninh, kinh tế, đối ngoại. Nắm chắc diễn biến tình hình thế giới và khu vực, chủ động các giải pháp ứng phó kịp thời, phù hợp, không để bị động, bất ngờ. Thường trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền vùng biển; xử lý, giải quyết các vụ việc liên quan đến chủ quyền vùng biển. Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng lực lượng, phương tiện thực hiện phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự; triển khai các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2027 bảo đảm đúng chỉ tiêu được giao.

Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; tăng cường phòng, chống cháy nổ; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển theo Nghị quyết số 18-NQ/TW. Bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh chế độ, an ninh thể chế, an ninh trên các lĩnh vực, không gian theo Nghị quyết số 22-NQ/TW; bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện quan trọng của đất nước và thành phố; chủ động nắm chắc, dự báo sát tình hình, xử lý kịp thời từ cơ sở. Tiếp tục nhận diện, chủ động thực hiện hiệu quả các biện pháp kéo giảm bền vững tội phạm về trật tự xã hội; tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm, đồng thời kiềm chế sự gia tăng của tội phạm và vi phạm pháp luật, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội. Tập trung thực hiện Đề án Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ và các thách thức an ninh phi truyền thống.

Tổ chức thẩm định chặt chẽ các đề án, dự án hợp tác quốc tế, đầu tư phát triển kinh tế với nước ngoài tại các địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

10. Triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ

Đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế. Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TW, số 59-NQ/TW về đối ngoại, hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Triển khai hiệu quả công tác đối ngoại toàn diện trên ba trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tận dụng cơ hội Việt Nam tổ chức APEC 2027 để quảng bá hình ảnh, tiềm năng của thành phố.

Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, trọng tâm là ngoại giao công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển thành phố, củng cố và nâng

cao uy tín, vị thế quốc tế của thành phố. Tiếp tục xúc tiến mở rộng đường bay quốc tế, thúc đẩy du lịch và logistics. Tăng cường vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, thông tin đối ngoại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu hội nhập sâu rộng và xu thế phát triển mới của thành phố. Tiếp tục làm tốt công tác bảo hộ công dân, thúc đẩy ngoại giao văn hóa, ngoại giao nhân dân.

11. Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện; thống nhất tư duy, nhận thức và hành động; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thông tin xấu, độc.

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội. Kiên quyết đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thông tin xấu, độc. Phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao chất lượng công tác dân vận; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ ở cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và đoàn thể nhân dân trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Chú trọng công tác truyền thông chính sách, ngay từ khâu xây dựng chủ trương.

Tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đa dạng, phong phú về hình thức, nội dung thông tin, tuyên truyền về các đường lối, chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách và pháp luật của Nhà nước, các sự kiện quan trọng của đất nước và thành phố trong năm 2027. Chủ động lan tỏa các điển hình tiên tiến, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2027./.

Nơi nhận:
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các VP: TU, ĐĐBQH&HĐND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc VP UBND TP;
- Lưu: VT, N.V.Kỳ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Phụ lục I

MỘT SỐ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2027

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu năm 2027
I	**VỀ KINH TẾ**		
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	13,00
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,00
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	15,19
	- Công nghiệp	%	15,30
	- Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	*%*	*15,50*
	- Xây dựng	%	13,92
1.3	Khu vực dịch vụ	%	11,60
	Trong đó:		
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	%	12,00
	- Vận tải, kho bãi	%	14,20
	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	13,00
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	11,50
	- Hoạt động chuyên môn khoa học và Công nghệ	%	12,00
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9,70
2	GRDP bình quân đầu người	USD	8.958
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	16
4	Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP.	%	64-64,5
5	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	226.986,7
	Thu nội địa đạt	*Tỷ đồng*	*117.020*
	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	*Tỷ đồng*	*103.600*
6	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	45,0
7	Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	3.800

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu năm 2027
8	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	14,0
9	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	61.700
	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	*%*	*11*
10	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	10,11
11	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	266,8
12	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	10
13	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt	19
-	*Trong đó, số lượt khách quốc tế*	*Triệu lượt*	*2,1*
14	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ đồng	428
	Tỷ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội/ GRDP	*%*	*42,5*
15	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ USD	4-4,3
16	Tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào GRDP	%	52
17	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%	11
18	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	24
19	Tỷ lệ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo / tổng số DN trên địa bàn	%	34
20	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	7,34
21	Số doanh nghiệp đang hoạt động	Nghìn DN	55,2
-	*Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới*	*Doanh nghiệp*	*6.000*
22	Tỷ lệ đô thị hóa	%	53
23	Chỉ số chuyển đổi số (DTI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI)		Thuộc top 5 địa phương dẫn đầu cả nước, phấn đấu trong top 3
II	**VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI**		
24	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75,7

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu năm 2027
25	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn thành phố	%	10,8
26	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	43
27	Tỷ lệ lao động có kỹ năng CNTT	%	87
28	Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	- Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: 82
29	Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động	%	47,5
30	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	Điểm %/năm	0,03
31	Số bác sĩ/vạn dân	Người	15
32	Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%	100
33	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	96,5
34	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	58,1
35	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,81
36	Phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê		
-	Số căn nhà ở xã hội (để bán, cho thuê mua) hoàn thành	Căn	4.184
-	Số căn nhà ở cho thuê hoàn thành	Căn	3.000
37	Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện	Người	1.267.000
	Trong đó, số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đạt tối thiểu	Người	105.000
III	**VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG BĐKH**		
38	Tỷ lệ KCN, KCX có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100
39	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	%	65

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu năm 2027
40	Tỷ lệ cơ sở SXKD đạt quy chuẩn về môi trường	%	98
41	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả	%	68,4
42	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn (*trong đó đến năm 2030 có từ 01 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trở lên)*	%	Tại đô thị đạt 95%, tại nông thôn đạt 90%
43	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	33,36
44	Thành lập đơn vị dân quân thường trực cấp tiểu đội, trung đội ở các xã, phường, đặc khu được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng, an ninh	Đơn vị	10
45	Tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm, trong đó:	%	>80
	Các loại tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng	%	>95

PHỤ LỤC II

DANH MỤC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NĂM 2027

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư *(triệu đồng)*	Loại dự án		
				Khánh thành/ Hoàn thành	Khởi công mới	Dự án chuyển tiếp
I	**Dự án sử dụng ngân sách thành phố**					
1	Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khi hậu	Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/6/2025; Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 18/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	9.908.168		Khởi công 2027	
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), đoạn qua thành phố Hải Phòng và 09 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên)					
-	*Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), đoạn qua thành phố Hải Phòng và 09 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) - Hoàn thiện cao tốc và đoạn kết nối với ĐT.353*	*Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố*	*8.228.339*		*Dự kiến khởi công 2027*	

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư *(triệu đồng)*	Loại dự án		
				Khánh thành/ Hoàn thành	Khởi công mới	Dự án chuyển tiếp
-	*Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), đoạn qua thành phố Hải Phòng và 09 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) - Đoạn từ nút giao nối cao tốc Hà Nội Hải Phòng đến nút giao với đường ven biển*	*Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố*	*4.335.124*			*Triển khai thi công trong năm 2027*
-	*Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (CT.08), đoạn qua thành phố Hải Phòng và 09km trên địa bàn tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) - Xây dựng cầu Văn Úc 2*	*Quyết định số 5345/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố*	*2.010.144*			*Triển khai thi công trong năm 2027*
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10					
-	*Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn qua địa bàn quận Kiến An*	*Quyết định số 4932/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố*	*5.273.435*			*Triển khai thi công trong năm 2027*
-	*Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối Quốc lộ 5 với Quốc lộ 10 đoạn tránh thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo*	*Quyết định số 4933/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố*	*3.757.342*			*Triển khai thi công trong năm 2027*

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư *(triệu đồng)*	Loại dự án		
				Khánh thành/ Hoàn thành	Khởi công mới	Dự án chuyển tiếp
4	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 21/3/2023; Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 16/9/2024; Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố	8.593.119	Hoàn thành 2027		
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ cầu Rào 3 đến đường bộ ven biển, đoạn từ đường Bùi Viện đến ĐT.363	Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	3.858.841		Dự kiến khởi công quý I/2027	
6	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi và chỉnh trang đô thị vùng phụ cận	Thành phần 1: Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 14/9/2023; Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố. Thành phần 2: Quyết định số 4554/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; Quyết định số 3640/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.	6.312.801	Hoàn thành 2027		

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư *(triệu đồng)*	Loại dự án		
				Khánh thành/ Hoàn thành	**Khởi công mới**	**Dự án chuyển tiếp**
7	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 37, đoạn từ Quốc lộ 18 đến địa phận tỉnh Bắc Ninh	Quyết định số 4379/QĐ-UBND ngày 17/10/2026 của UBND thành phố	2.940.098		Dự kiến khởi công quý II/2027	
8	Dự án đường dẫn và cầu Bùi Thị Xuân	Quyết định số 3689/QĐ-UBND ngày 15/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	2.743.670		Dự kiến khởi công quý II/2027	
9	Dự án Cải tạo, nâng cấp kè sông Sặt đoạn từ Cầu Cất đến Cầu Cậy	Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 29/10/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố	5.027.000		Dự kiến khởi công quý II/2027	
10	Dự án xây dựng trường THPT Chuyên Nguyễn Trãi, thành phố Hải Phòng	Quyết định số 3371/QĐ-UBND ngày 21/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	1.136.013		Quý I/2027	
11	Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT chuyên Trần Phú – Giai đoạn 3	Quyết định số 1837/QĐUBND ngày 13/6/2025; Quyết định số 1934/QĐUBND ngày 26/5/2026; Quyết định số 3089/QĐ- UBND ngày 05/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Tờ trình 333/TTr-BQLDDCN ngày 02/4/2026 đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư.	405.292		Quý I/2027	

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư *(triệu đồng)*	Loại dự án		
				Khánh thành/ Hoàn thành	Khởi công mới	Dự án chuyển tiếp
12	Dự án xây dựng Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quảng trường phía trước Trung tâm Chính trị-Hành chính thành phố tại Khu đô thị Bắc sông Cấm	Quyết định số 346/QĐUBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	1.952.415		Dự kiến khởi công trong Quý III/2027	
13	Dự án Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích đền Kiếp Bạc	Quyết định số 2057/QĐUBND ngày 01/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	1.156.740		Quý I/2027	
14	Dự án Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị Di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Trình Quốc công Nguyễn Bỉnh Khiêm	Quyết định số 1935/QĐUBND ngày 26/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố	969.981		Quý I/2027	
15	Dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các khối nhà cũ và bổ sung hệ thống phòng cháy chữa cháy, Bệnh viện Đa khoa Hải Dương	Quyết định số 48/QĐUBND ngày 07/01/2026; Quyết định số 3138/QĐUBND ngày 07/8/2026 của của Ủy ban nhân dân thành phố	959.333			Triển khai thi công trong năm 2027
II	**Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách**					
16	Khu công nghiệp Bình Giang 2 (giai đoạn 1)		3.647.031	Thành lập trong năm 2027		
17	Bến cảng tổng hợp Đình Vũ 1		1.300.000	Chấp thuận chủ trương năm 2027		

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư *(triệu đồng)*	Loại dự án		
				Khánh thành/ Hoàn thành	**Khởi công mới**	**Dự án chuyển tiếp**
18	Dự án khu công nghiệp Kim Thành	Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	1.160.720	Hạ tầng hoàn thành trong Quý II/2027		
19	Dự án Đường dây và trạm biến áp 110kV Bắc Sông Cấm 2	Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; Quyết định số 2070/QĐ-EVNNPC ngày 17/9/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	305.505	Dự kiến hoàn thành Quý IV/2027		
20	Dự án cụm công nghiệp Nam Am	Quyết định số 4605/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập cụm công nghiệp	448.174		Trong năm 2027	
21	Dự án cụm công nghiệp Kiền Bái-Cao Nhân	Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập cụm công nghiệp	668.234		Trong năm 2027	
22	Dự án cụm công nghiệp An Thọ - Chiến Thắng	Quyết định số 4604/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập cụm công nghiệp	670.390		Trong năm 2027	
23	Dự án cụm công nghiệp Thất Hùng	Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập cụm công nghiệp	756.541		Trong năm 2027	

STT	Tên Dự án	Văn bản phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án	Tổng mức đầu tư *(triệu đồng)*	Loại dự án		
				Khánh thành/ Hoàn thành	**Khởi công mới**	**Dự án chuyển tiếp**
III	**Dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư**					
24	Dự án tuyến đường tốc độ cao kết nối Đông - Tây thành phố	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 25/9/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố	22.669.285		Quý IV/2026	

